

Số: 11/2023/QĐST-DS

Hàm Thuận Bắc, ngày 13 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 349/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng đặt cọc*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1/ Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm 1950

2/ Bà Trần Thị M – Sinh năm 1953

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B..

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị M:
Ông Trần Công T – Sinh năm 1977. Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 06/02/2023.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường P, thành phố P, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị D - Sinh năm 1942;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Huỳnh Thị Trang – Sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H - H, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị M do ông Trần Công T đại diện ủy quyền yêu cầu bà Huỳnh Thị D phải trả cho vợ chồng ông T, bà M số tiền đã đặt cọc tổng cộng 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) và không yêu cầu phạt cọc.

Bà Huỳnh Thị D tự nguyện thoả thuận đồng ý theo yêu cầu của ông ông

Nguyễn Văn T, bà Trần Thị M do ông Trần Công T đại diện ủy quyền là trả số tiền đã nhận đặt cọc tổng cộng 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) cho vợ chồng ông T, bà M.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Bà Huỳnh Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (bà D thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm).

Ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm).

Bà Huỳnh Thị Trang không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. H;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị M